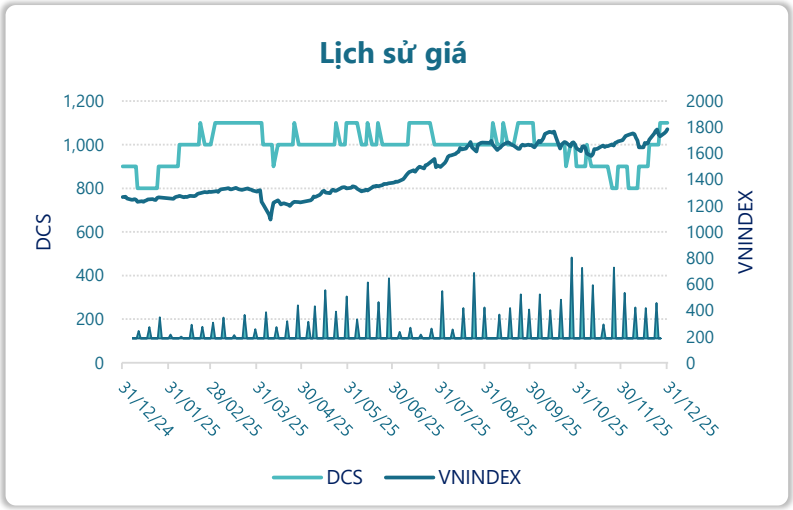
FireAnt

CTCP Tập đoàn EDX (UPCOM: DCS)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**1,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	1,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	800
SL cổ phiếu LH	60,309,533
KLGD BQ 20 phiên (CP)	36,635
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	66
P/E	-0.1
EPS	-9,255

DT thuần

Q4/25

8.00

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.91| -10.2%

LN sau thuế

Q4/25

0.76

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.25| -81.0%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

-3300%

#VALUE!

DT thuần

2025

16.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 16.9|

LN sau thuế

2025

-558

tỷ VNĐ

YoY: ▼558| -569294%

ROE

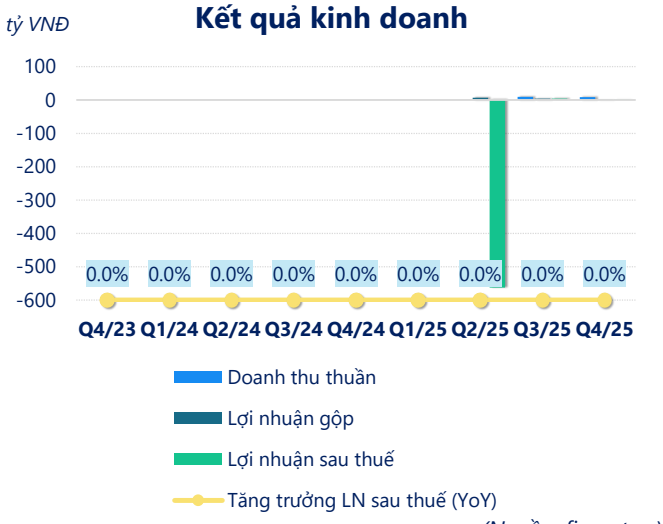
2025

-173%

#VALUE!

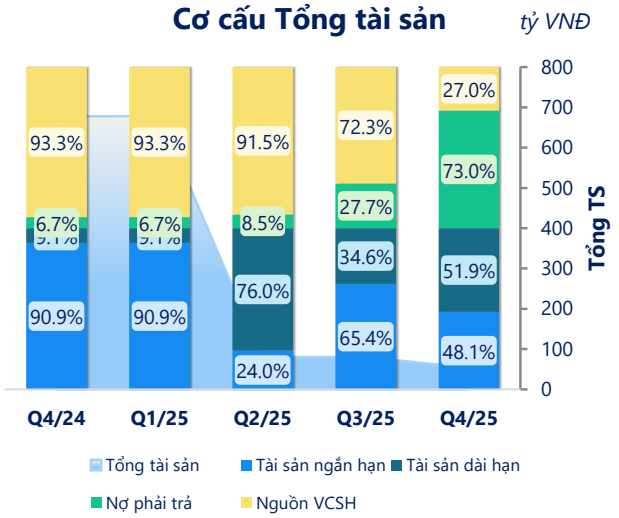
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



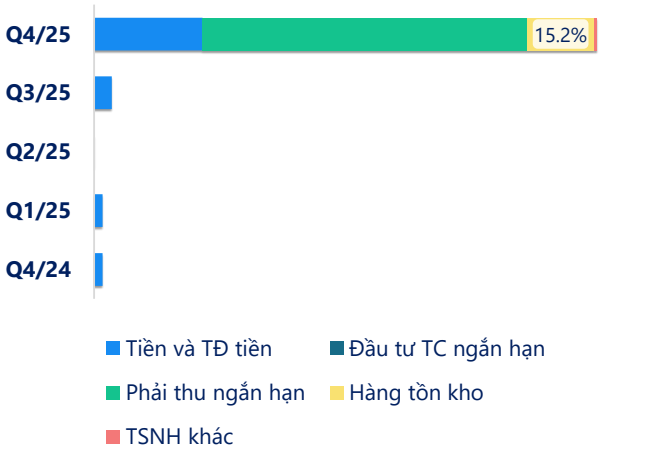
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



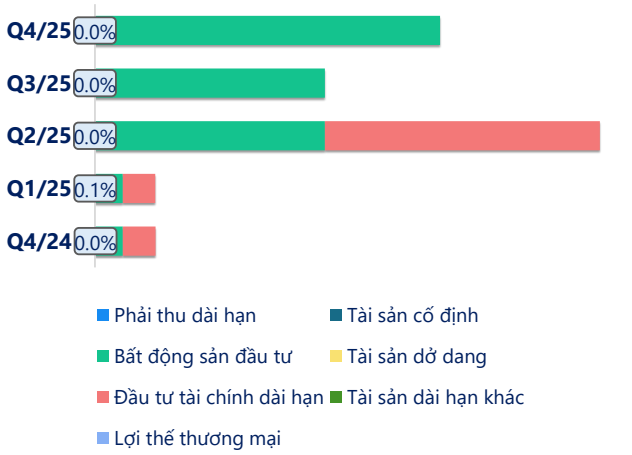
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



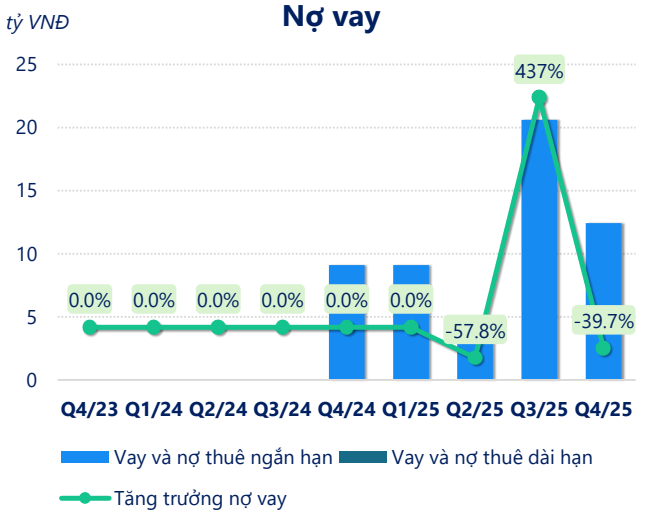
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



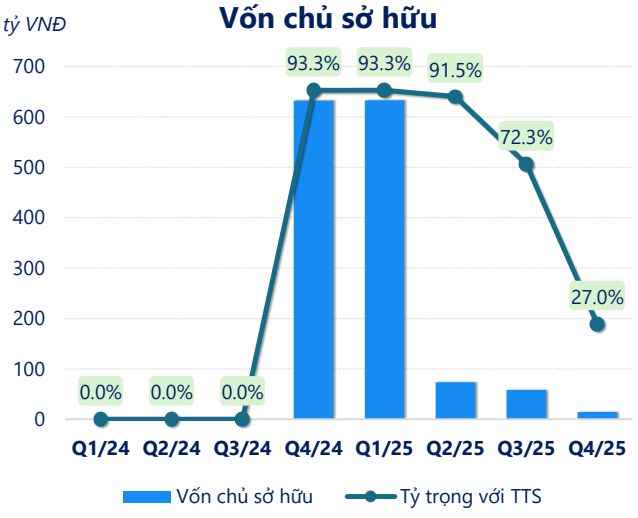
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



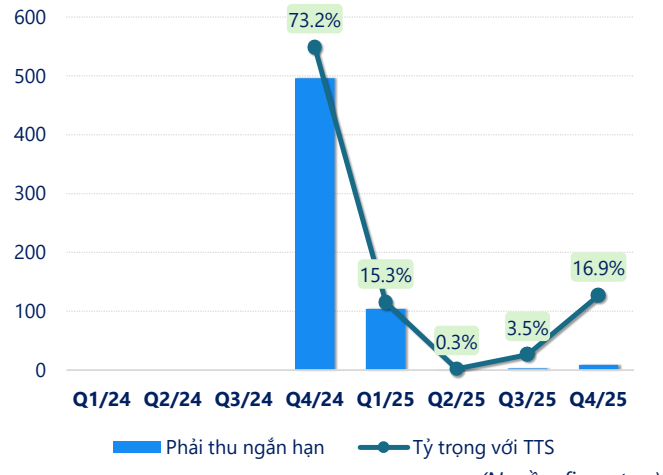
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



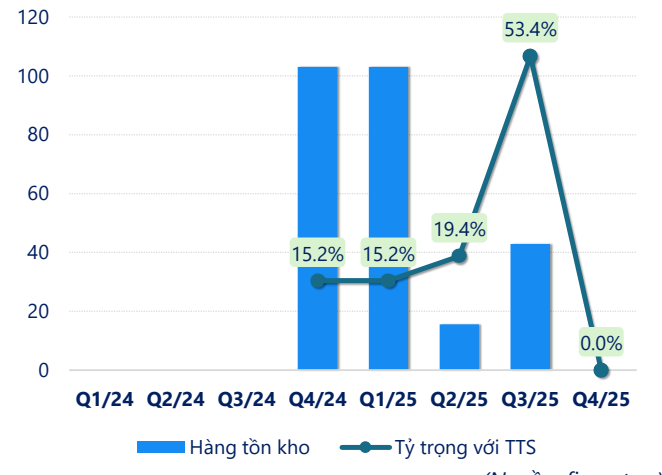
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



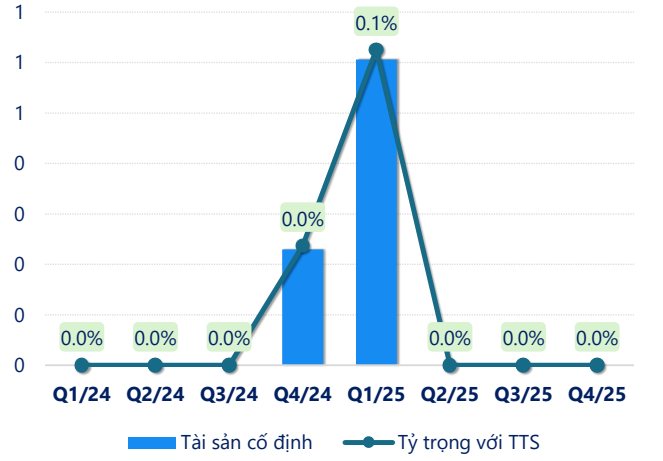
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



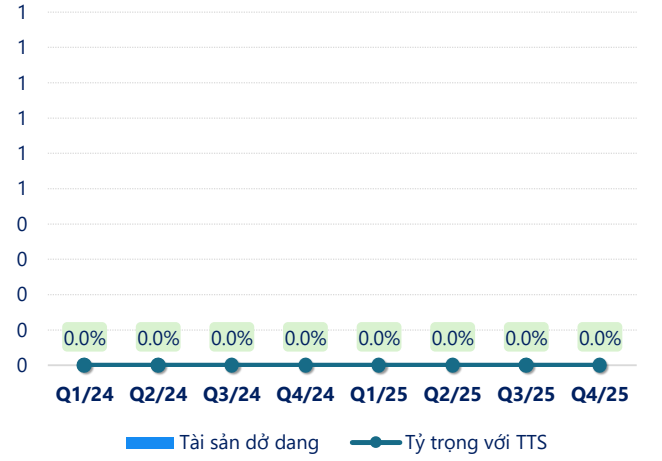
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



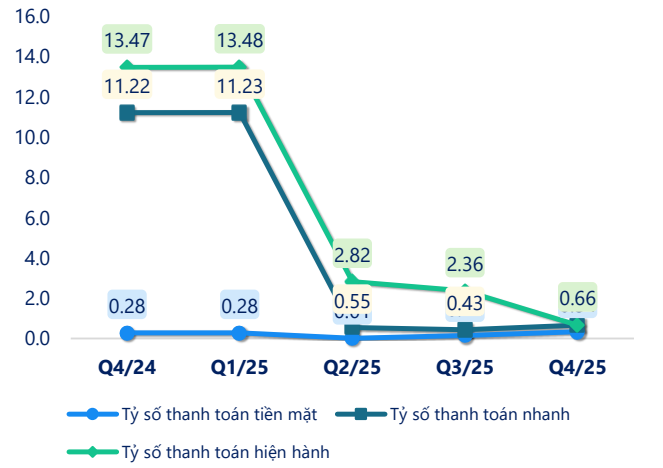
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



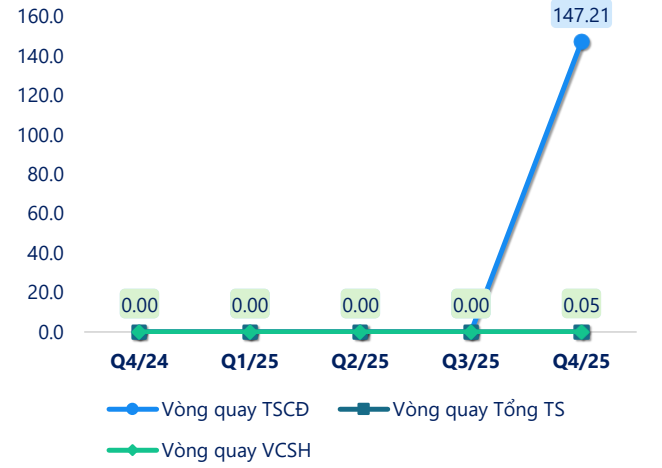
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**678**	**678**	**80.3**	**80.3**	**53.5**
Tài sản ngắn hạn	**616**	**617**	**19.3**	**52.5**	**25.7**
Tiền và tương đương tiền	13.0	13.0	0.08	3.22	13.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	392	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	496	104	0.23	2.80	9.06
Hàng tồn kho	103	103	15.6	42.8	0
Tài sản ngắn hạn khác	3.76	4.26	3.43	3.65	3.55
Tài sản dài hạn	**61.7**	**61.6**	**61.0**	**27.8**	**27.8**
Phải thu dài hạn	0.50	0	0	0	0
Tài sản cố định	0.23	0.61	0	0	0
Bất động sản đầu tư	27.8	27.8	27.8	27.8	27.8
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	33.3	33.3	33.3	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**45.7**	**45.7**	**6.83**	**22.2**	**39.0**
Nợ ngắn hạn	**45.7**	**45.7**	**6.83**	**22.2**	**39.0**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	9.10	9.10	3.84	20.6	12.4
Phải trả người bán ngắn hạn	26.0	26.0	0	1.36	6.41
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**632**	**632**	**73.5**	**58.0**	**14.5**
Vốn chủ sở hữu	**632**	**632**	**73.5**	**58.0**	**14.5**
Vốn điều lệ	603	603	603	603	603
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)